

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 30-3-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Bà Lê Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 02/2023/HNGĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 121/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXPT-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm Phú Lập, xã Th, huyện Ch, tỉnh N. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Vi Văn K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 7, xã TN, huyện BD, tỉnh Bình Phước. (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn anh Vi Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày như sau:

Chị L và anh Vi Văn K tự nguyện kết hôn năm 2019, tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện BD, tỉnh Bình Phước; chị L kết hôn lần đầu còn anh K kết hôn lần thứ hai; chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra

mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, anh K có hành vi đánh đập chị L, bỏ bê con cái, không thể tiếp tục chung sống cùng anh K nên chị L đã cùng con chung bỏ về quê sinh sống với ông, bà ngoại sống ly thân với anh K từ ngày 23/9/2022 liên tục đến nay; Hiện nay chị L thấy không còn tình cảm với anh K nên chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BD giải quyết cho chị L được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 con chung là các cháu Vi Thị Kim N, sinh ngày 20/5/2020; cháu Vi Thị Kim H, sinh ngày 01/12/2021. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu cho đến khi các cháu thành niên, yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000đ cho đến khi các cháu thành niên.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vi Văn K trình bày: anh K thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn là đúng, anh K và chị L tự nguyện chung sống và kết hôn năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện BD, tỉnh Bình Phước; anh K kết hôn lần thứ hai; chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L thường xuyên liên lạc với vợ cũ của anh K, làm cho anh K bị áp lực, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, anh K yêu cầu chị L không liên lạc nhưng chị L không nghe, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, sống ly thân từ tháng 9/2022 liên tục đến nay; anh K thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 02 con chung là các cháu Vi Thị Kim N, sinh ngày 20/5/2020; cháu Vi Thị Kim H, sinh ngày 01/12/2021. Sau khi ly hôn anh K có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến khi cháu thành niên, giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 121/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Vi Văn K.

- Về con chung: Giao các cháu Vi Thị Kim N, sinh ngày 20/5/2020; cháu Vi Thị Kim H, sinh ngày 01/12/2021 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000đ từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu thành niên.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2022, bị đơn anh Vi Văn K có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần nuôi con. Cụ thể, anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Vi Thị Kim N vì cho rằng bị đơn có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con, còn nguyên đơn chị Nguyễn Thị L không có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn anh Vi Văn K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay, xét thấy Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bị đơn anh Vi Văn K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm trên về phần nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Vi Văn K làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân, tài sản và nợ chung giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vi Văn K các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[2.2] Tại phiên tòa, anh K cho rằng lý do anh kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu N là vì: cháu N là con lớn nhất trong hai con chung, cháu H nhỏ để mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp; hiện chị L không có việc làm ổn định nên không có thu nhập để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con; chị L nuôi hai con thì phải ở chung nhà với ông bà ngoại trong khi ông bà ngoại đã già yếu, có thể có những bệnh người già khiến chị L không thể tập trung chăm sóc cho các con; anh K là người dân tộc Tày, con sống với anh sẽ được hưởng chính sách học tập tại các trường bán trú do Nhà nước hỗ trợ; anh đã từng nuôi con chung với vợ trước từ khi cháu mới 8 tháng nhưng anh vẫn bảo đảm cho con phát triển bình thường cho đến nay; hơn nữa, anh có điều kiện kinh tế vì có trang trại nuôi heo và vườn rẫy cao su, điều.

[2.3] Xét kháng cáo của bị đơn anh K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu N là con gái, tính đến thời điểm này cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự yêu

thương, quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ để phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Bên cạnh đó, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L hiện có đủ sức khỏe, có chỗ ở, có việc làm (chị L hiện là công nhân Công ty CP đầu tư và sản xuất Thành Phát, địa chỉ xóm Xuân Hiền, xã Th, huyện Ch, tỉnh N theo Hợp đồng lao động số 10/2022/HĐLD-TP ký ngày 15/10/2022) và thu nhập cùng với khoản tiền anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là đảm bảo việc nuôi con. Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn thì: “3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Tại phiên tòa hôm nay, chính anh K xác nhận trong thời gian vợ chồng chung sống thì việc chăm sóc con hoàn toàn do chị L thực hiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của cháu N và đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của anh K là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần con chung.

[4] Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn anh K không được chấp nhận nên anh K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Vi Văn K.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 121/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước về phần nuôi con.

Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 81, 82, 83, của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 26, khoản 6 Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về con chung: Giao các cháu Vi Thị Kim N, sinh ngày 20/5/2020; cháu Vi Thị Kim H, sinh ngày 01/12/2021 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu thành niên, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Vi Văn K phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000809 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BD.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Quý Chi